

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Trị**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 182/TTr-STP ngày 13 tháng 7 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Trị (có danh mục và nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính kèm theo).

Điều 2. Giám đốc Sở Nội vụ, Trung tâm Tin học tỉnh chịu trách nhiệm công khai thủ tục hành chính này bằng các hình thức như: Đăng tải trên Trang thông tin điện tử; đóng thành sổ; giới thiệu Đại Phát thanh và Truyền hình tỉnh để phục vụ nhân dân.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành và thay thế các Quyết định:

- Quyết định số 237/QĐ-CT ngày 15/02/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị về việc công bố bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Trị.

- Quyết định số 1212/QĐ-CT ngày 11/7/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Trị.


- Quyết định số 1168/QĐ-CT ngày 01/7/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính

được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Trị.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tư pháp; Chủ tịch UBND huyện, thành phố, thị xã; chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / *Ku*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- Trung tâm Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH


Nguyễn Đức Chính

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NỘI VỤ TỈNH QUẢNG TRỊ

(Ban hành kèm theo Quyết định số **1982**/QĐ-UBND ngày **19** tháng 7 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
I	LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO: 16 TTHC
1	Chấp thuận việc tổ chức các lễ hội tín ngưỡng quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP
2	Đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có phạm vi hoạt động chủ yếu ở một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
3	Công nhận tổ chức tôn giáo có phạm vi hoạt động chủ yếu trong một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
4	Công nhận tổ chức tôn giáo có phạm vi hoạt động chủ yếu trong một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
5	Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo cơ sở đối với trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 17 Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo
6	Đăng ký cho hội đoàn tôn giáo có phạm vi hoạt động ở nhiều huyện, quận, thị xã, thành phố trong một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
7	Đăng ký cho dòng tu, tu viện hoặc các tổ chức tu hành tập thể khác có phạm vi hoạt động ở nhiều huyện, quận, thị xã, thành phố trong một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
8	Chấp thuận việc mở lớp bồi dưỡng những người chuyên hoạt động tôn giáo
9	Đăng ký người được phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP
10	Đăng ký chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành vi phạm pháp luật về tôn giáo
11	Chấp thuận hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đăng ký hàng năm có sự tham gia của tín đồ ngoài huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh hoặc ngoài tỉnh.
12	Chấp thuận tổ chức hội nghị thường niên, đại hội của tổ chức tôn giáo không thuộc quy định tại Điều 29 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP.
13	Đăng ký hiến chương, điều lệ sửa đổi của tổ chức tôn giáo quy định tại Điều 28, Điều 29 Nghị định 92/2012/NĐ-CP
14	Chấp thuận việc tổ chức cuộc lễ diễn ra ngoài cơ sở tôn giáo có sự tham gia của tín đồ đến từ nhiều huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
15	Chấp thuận việc tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo vượt ra ngoài phạm vi một huyện
16	Chấp thuận sinh hoạt tôn giáo của người nước ngoài tại cơ sở tôn giáo hợp pháp ở Việt Nam.

II	LĨNH VỰC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG: 01 TTHC
1	Thành lập thôn mới, tổ dân phố mới
III	LĨNH VỰC CÔNG TÁC THANH NIÊN: 03 TTHC
1	Thành lập tổ chức thanh niên xung phong ở cấp tỉnh
2	Giải thể tổ chức thanh niên xung phong ở cấp tỉnh
3	Xác nhận phiên hiệu thanh niên xung phong ở cấp tỉnh
IV	LĨNH VỰC VĂN THƯ, LƯU TRỮ: 02 TTHC
1	Cấp, cấp lại Chứng chỉ hành nghề lưu trữ
2	Cấp bản sao và Chứng thực lưu trữ
V	LĨNH VỰC TỔ CHỨC BỘ MÁY: 03 TTHC
1	Thẩm định việc thành lập tổ chức sự nghiệp công lập
2	Thẩm định việc tổ chức lại tổ chức sự nghiệp công lập
3	Thẩm định việc giải thể tổ chức sự nghiệp công lập
VI	LĨNH VỰC TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ: 17 TTHC
1	Công nhận Ban vận động thành lập hội
2	Thành lập hội
3	Phê duyệt điều lệ hội
4	Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất hội
5	Đổi tên hội
6	Hội tự giải thể
7	Báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội
8	Cho phép Hội đặt văn phòng đại diện
9	Cấp Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ
10	Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ
11	Thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ
12	Thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ
13	Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ
14	Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi quỹ bị đình chỉ hoạt động
15	Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ
16	Đổi tên quỹ
17	Quỹ tự giải thể
VII	LĨNH VỰC CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC: 11 TTHC
1	Thi tuyển viên chức:
2	Xét tuyển viên chức
3	Xét tuyển đặc cách viên chức
4	Xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện trở lên
5	Tuyển dụng công chức
6	Xét tuyển công chức
7	Tiếp nhận các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức
8	Thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức

9	Xếp ngạch, bậc lương đối với trường hợp đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc khi được tuyển dụng
10	Xét chuyên cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện trở lên
11	Thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức
VIII	LĨNH VỰC THI ĐUA –KHEN THƯỞNG: 07 TTHC
1	Tặng thưởng Bằng khen theo đợt hoặc chuyên đề
2	Tặng thưởng Bằng khen về thành tích đợt xuất
3	Tặng Cờ thi đua theo đợt hoặc chuyên đề
4	Tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh
5	Tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc
6	Tặng thưởng Bằng khen
7	Tặng thưởng Bằng khen về thành tích đối ngoại

Tổng cộng: 60 thủ tục